TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2017/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 11 – 2017
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

Ông Trương Quốc Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 817/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 820/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị M; cư trú tại khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh D; cư trú tại ấp B, xã X, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lê Thị M và anh Nguyễn Minh D chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2015, giữa vợ chồng xãy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị M trình bày là do anh D không quan tâm chăm sóc vợ con, nhiều lần có lời lẽ xúc phạm chị nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Riêng anh D xác định về thời gian chung sống chị M trình bày là đúng nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị M ghen tuông vô cớ nên thường hay cự cãi nhau chứ giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị M xin ly hôn, anh D không đồng ý.

Về con chung, chị M và anh D khai nhận có 02 người con là Nguyễn Lê Huyền Trân, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Quốc Hào, sinh ngày 14/9/2016. Hiện hai con đang chung sống với chị M nên khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh D chỉ đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc Hào cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng còn cháu Nguyễn Lê Huyền Trân, anh nhận nuôi và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị M và anh D khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị M và anh D chung sống với nhau vào năm 2006 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Mặc dù, anh D không đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức (không đăng ký kết hôn) nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung là Nguyễn Lê Huyền Trân, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Quốc Hào, sinh ngày 14/9/2016. Hiện cháu Trân, cháu Hào đang chung sống với chị M nhưng khi ly hôn, chị M và anh D không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con. Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhằm bảo đảm cuộc sống của người con được đầy đủ và tốt hơn. Tuy nhiên, do cháu Trân là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu cần phải có sự gần gũi, chăm sóc, chia sẽ của người mẹ. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu Trân là được chung sống với chị M nên yêu cầu của anh D về việc nhận nuôi cháu Trân không được chấp nhận. Riêng cháu Hào còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh D cùng chị M thỏa thuận, thống nhất giao cháu Hào cho chị M nuôi – đây là ý chí tự nguyện của anh, chị nên chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con về ăn, mặc, ở, học, khám chữa bệnh và các nhu cầu thiết yếu khác nhưng chị M cho rằng mình đủ điều kiện để nuôi các con nên không đặt ra yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Mặc dù, giao các con cho chị M nuôi nhưng anh D vẫn có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị M và anh D khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị M phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Minh D.

- Về con chung là Nguyễn Lê Huyền Trân, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Quốc Hào, sinh ngày 14/9/2016. Hiện cháu Trân, cháu Hào đang chung sống với chị Lê Thị M. Tiếp tục giao hai cháu cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Lê Thị M và anh Nguyễn Minh D khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Thị M phải nộp số tiền 300.000đ. Vào ngày 16/10/2017, chị M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0003827 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.